

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 4 - 2022

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Sỹ Tư Hoài

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1991

Địa chỉ: 384 Mạc Đĩnh C, phường A, thành phố BL, Lâm Đồng

2. *Bị đơn*: Anh Ngô Quang H, sinh năm: 1982 – Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 2006 E 22nd S, OWen, Kentucky, 42303, USA

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh H bắt đầu quen biết và tìm hiểu nhau vào khoảng tháng 6/2016 qua mạng xã hội. Đến năm 2017 thì anh H về Việt Nam, hai bên quyết định đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại UBND thành phố Bảo Lộc. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn là do vào đầu năm 2018 khi chị muốn có em bé nhưng anh H không đồng ý. Ngoài ra, kể từ sau khi cưới, mỗi tháng anh H đều chu cấp cho chị 10.000.000đ nhưng đổi lại không cho chị đi làm, hạn chế đi chơi với người thân, không bạn bè. Chị cảm thấy áp lực trong khi 01 năm anh H chỉ về Việt Nam 01 lần rồi sau đó lại quay trở lại Hoa Kỳ. Vợ

chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác. Gia đình chồng ngay từ đầu đã không thích chị nên khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn còn buông lời xúc phạm chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, việc tiếp tục duy trì đời sống hôn nhân cũng không hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có Công văn số 02/TTTPDS-TA38 về việc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ngô Quang H. Tuy nhiên anh H vẫn không có văn bản trả lời cũng như vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày của anh H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Ngô Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Ngô Quang H hiện đang cư trú tại địa chỉ 2006 E 22nd S, Owen, Kentucky, 42303, Hoa Kỳ. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đang định cư tại Hoa Kỳ và không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 01/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã có Công văn số 02/TTTPDS-TA38 về việc yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Ngô Quang H theo địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Theo kết quả trả lời tại Công văn số 3271/BTP-PLQT ngày 18/11/2021 của Bộ Tư pháp xác nhận đã tổng đạt thành công cho H nhưng anh H vẫn không có ý kiến phản hồi và vắng mặt, không tham dự phiên tòa. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Quang H là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Qua thời gian tìm hiểu chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Quang H đã tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2017 tại UBND thành phố Bảo Lộc. Quá trình chung sống hai bên bắt đầu bộc lộ rõ sự bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải được. Từ năm 2019 đến nay thì anh Ngô Quang H cũng không quay lại Việt Nam, không liên lạc, không hỏi thăm, quan tâm chị L. Lâu dần tình cảm lạnh nhạt, mạnh ai nấy sống. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa các bên đã không còn, khoảng cách về địa lý xa xôi, vợ chồng mỗi người một nơi không có sự thông cảm, chia sẻ. Giữa vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, căn cứ quy định tại các Điều 51, 56 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L và anh Ngô Quang H được ly hôn

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị L nhận chịu toàn bộ chi phí tố tụng, đã nộp đủ và quyết toán xong nên Tòa án không đề cập.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 16 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L, xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Ngô Quang H được ly hôn.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005448 ngày 09/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Mỹ L được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Ngô Quang H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh LBĐ;
- Phòng KTNV & THA (02);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự (02);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh